

Bản án số: 201/2017/HSPT
Ngày 23/8/2017.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Quang Nghĩa;

Các thẩm phán: Ông Nguyễn Thành Sơn;
Ông Nguyễn Tiến Dũng

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Tài - Cán bộ
Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:
Ông Phan Hoàng Quân – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 8 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét
xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 122/2017/HSPT ngày 25 tháng 5 năm
2017 do có kháng cáo của bị cáo Đỗ Văn T đối với bản án hình sự sơ thẩm số
126/2017/HSST ngày 11 tháng 4 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố Biên
Hòa.

Bị cáo kháng cáo: Đỗ Văn T, sinh năm: 1988, tại Thanh Hóa.

Hộ khẩu thường trú: Đội E, thôn F, xã G, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

Chỗ ở hiện nay: tổ M, khu phố N, phường O, thành phố P, tỉnh Đồng Nai.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không;

Trình độ học vấn: lớp 9/12;

Nghề nghiệp: công nhân;

Họ tên cha: Đỗ Văn H - sinh năm 1960;

Họ tên mẹ: Nguyễn Thị Th - sinh năm 1962;

Gia đình có 02 chị em, bị cáo là con thứ hai;

Họ tên vợ: Đỗ Thị N - sinh năm 1991, có hai con sinh năm 2012 và năm
2014.

Tiền án, tiền sự: không

Bị bắt ngày 25/01/2016 đang bị tạm giữ tại Công an thành phố Biên Hòa.

(Trong vụ án còn có người bị hại là anh Đinh Văn K nhưng không có kháng cáo nên tòa án không triệu tập).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa và bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 30 ngày 06/02/2015, Đỗ Văn T và ông Nguyễn Văn S cùng tạm trú tại tổ M, khu phố N, phường O, thành phố P có mâu thuẫn với nhau, rồi xông vào xô đẩy qua lại, nhưng không ai bị thương tích thì được mọi người can ngăn, ông S và T bỏ về nhà.

Khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, Nguyễn Thị H đi làm về nghe bà Mai Thị C (vợ ông S - mẹ của H) kể lại sự việc, H chạy đến phía trước nhà T la ó và dùng chân đạp vào cửa cổng nhà T; T mở cửa chạy ra đánh nhau với H.

Thấy vậy, Đinh Văn K (anh vợ của H) cầm 01 con dao sắc nhọn dài khoảng 40cm và 01 cái thau nhựa đường kính 60cm cùng ông S, bà C từ trong nhà chạy ra, K dùng dao ném về phía T nhưng không trúng, K dùng thau nhựa đánh 02 cái trúng vào lưng của T nhưng không gây thương tích, K tiếp tục dùng tay kéo cổ áo của T; T buông H ra và quay sang vật nhau với K; K vật đè T nằm dưới đất (mặt đối mặt).

Anh Hoàng Văn T1 (là hàng xóm của T và K) chạy đến kéo hai vai của K ra thì T dùng tay phải lượm con dao (dao K đã ném rơi gần đó) đâm 01 nhát hướng từ dưới lên trên trúng vào vùng bụng trái của K. Cùng lúc này, H cùng ông S, bà C đang xô sát với bà Nguyễn Thị Th (mẹ của T) thì nghe K la lên “Nó đâm anh lòi ruột rồi”, hai bên dùng đánh nhau và đưa K đi bệnh viện cấp cứu, T bỏ về nhà.

Tang vật được thu giữ: 01 con dao dài khoảng 40 cm, có cán bằng gỗ dài khoảng 10 cm, lưỡi dao rộng 04 cm và dài khoảng 30 cm có mũi sắc nhọn. Đối với 01 cái thau nhựa đường kính 60 cm K đã vứt mất, nên Cơ quan điều tra không thu hồi lại được.

Tại Giấy chứng nhận thương tích số 27/YC-BVĐN ngày 25-02-2015 của Bệnh viện Đa khoa Đồng Nai và Bản kết luận pháp y về thương tích số 0170/GDPY/2015 ngày 11-3-2015 của Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế Đồng Nai, kết luận anh Đinh Văn K bị thương tích như sau:

- Vết thương thấu bụng gây thủng hồng tràng (ruột non) 04 lỗ (Áp dụng chương 5, mục III, điều 1.2) Tỷ lệ: 40%.

- Vết thương hở chấu trái để lại sẹo kích thước 04x0,2cm (Áp dụng chương 9, mục I, điều 1).Tỷ lệ: 01%

Tỷ lệ tổn thương cơ thể (Áp dụng phương pháp cộng lùi) do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 41%

Vật gây thương tích: Vật sắc nhọn.

Gia đình của Đỗ Văn T đã bồi thường chi phí điều trị và các khoản chi phí khác cho anh Đinh Văn K. Anh K đã làm đơn bãi nại cho T.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 126/2017/HSST ngày 11/4/2017 của Toà án nhân dân thành phố Biên Hòa đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Đỗ Văn T phạm tội “Cố ý gây thương tích” .

Áp dụng điểm a khoản 1, khoản 3 Điều 104; điểm b, p khoản 1, 2 Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Đỗ Văn T 03 (ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 25/01/2016.

Bản án còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 25/4/2017, bị cáo Đỗ Văn T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt với lý do mức án 03 năm là quá nặng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai phát biểu: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm, đã phạm vào tình tiết định khung 3 Điều 104 BLHS. Do đó cần có thời gian cách ly bị cáo khỏi xã hội nhằm răn đe, phòng ngừa chung. Cấp sơ thẩm đã xét đến nhiều tình tiết giảm nhẹ và xử bị cáo mức án 03 năm tù là phù hợp. Tại tòa bị cáo không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ nào mới. Vì vậy không chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

- Tại phiên tòa, bị cáo Đỗ Văn T khai nhận hành vi phạm tội như nội dung đã nêu trên. Bị cáo không kháng cáo về tội danh và điều khoản, bị cáo kháng cáo đề nghị tòa phúc thẩm xem xét về mức hình phạt là nặng và xin giảm nhẹ án.

Đối chiếu lời khai của bị cáo với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đều phù hợp, trùng khớp. Xét án sơ thẩm xử bị cáo Đỗ Văn T về tội “Cố ý gây thương tích” trong trường hợp dùng hung khí nguy hiểm, được quy định tại điểm a Khoản 1, và Khoản 3 Điều 104 Bộ luật hình sự là có căn cứ đúng người, đúng tội.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm, đã xâm phạm đến sức khỏe của công dân, làm ảnh hưởng xấu đến trật tự xã hội. Cần thiết phải có mức án nghiêm, tương xứng với tội trạng do bị cáo gây ra để cải tạo, giáo dục và phòng ngừa chung.

Khi lượng hình, cấp sơ thẩm đã xem xét đến nhiều tình tiết giảm nhẹ; trong đó có tình tiết người bị hại có lỗi đã dùng dao phóng, tuy không trúng vào người bị cáo, nhưng làm cho bị cáo không kiểm chế được bản thân, và đã có hành vi phạm tội đối với người bị hại. Cấp sơ thẩm đã áp dụng điều 47 BLHS và xử phạt bị cáo Đỗ Văn T 03 năm tù, mức án dưới khung hình phạt luật quy định là có cơ sở.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, nhưng không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ nào khác với những tình tiết đã trình bày tại tòa sơ thẩm. Xét mức án 03 năm tù là phù hợp và thỏa đáng, do đó không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Như đã nhận định, xét chấp nhận lời đề nghị của Đại diện viện kiểm sát.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 248 Bộ luật tố tụng hình sự,

QUYẾT ĐỊNH:

Bác kháng cáo của bị cáo Đỗ Văn T; Y án sơ thẩm.

Áp dụng điểm a khoản 1, khoản 3 Điều 104; điểm b, p khoản 1, 2 Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo: **Đỗ Văn T** 03 (ba) năm tù. Về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn tù tính từ ngày 25/01/2016.

Căn cứ nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội.

Bị cáo Đỗ Văn T phải nộp 200.000đ án phí HSPT.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai (1);
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa(1);
- Phòng PV 27- Công an Đồng Nai;
- Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa (2);
- Trại Tạm giam Công an tỉnh Đồng Nai – B5 (1);
- Lưu hồ sơ, Tòa Hình sự, Văn phòng (3).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(đã ký tên và đóng dấu)

Đinh Quang Nghĩa